



Xác định số chính xác để điền vào chỗ trống trong bảng.

Câu trả lời

1)

Số đầu	Số cuối
18	8
19	9
12	2
17	
14	4

2)

Số đầu	Số cuối
8	13
	12
6	11
3	8
4	9

3)

Số đầu	Số cuối
90	10
81	9
54	
45	5
36	4

4)

Số đầu	Số cuối
24	8
21	7
	3
12	4
6	2

5)

Số đầu	Số cuối
7	70
10	100
3	30
9	90
	60

6)

Số đầu	Số cuối
10	
5	22
6	23
2	19
9	26

7)

Số đầu	60	40	100	80	30
Số cuối	6	4	10		3

8)

Số đầu	9	4	6	3	10
Số cuối	23	18	20	17	

9)

Số đầu	6		4	3	5
Số cuối	42	14	28	21	35

10)

Số đầu	2	6	8	4	
Số cuối	12	36	48	24	42

11)

Số đầu	16	9	13		8
Số cuối	10	3	7	9	2

12)

Số đầu	11	12	15	16	
Số cuối	5	6	9	10	4

1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____
10. _____
11. _____
12. _____



Xác định số chính xác để điền vào chỗ trống trong bảng.

Câu trả lời

1)

Số đầu	Số cuối
18	8
19	9
12	2
17	7
14	4

Quy tắc: Trừ 10

2)

Số đầu	Số cuối
8	13
7	12
6	11
3	8
4	9

Quy tắc: Cộng 5

3)

Số đầu	Số cuối
90	10
81	9
54	6
45	5
36	4

Quy tắc: Chia cho 9

4)

Số đầu	Số cuối
24	8
21	7
9	3
12	4
6	2

Quy tắc: Chia cho 3

5)

Số đầu	Số cuối
7	70
10	100
3	30
9	90
6	60

Quy tắc: Nhân với 10

6)

Số đầu	Số cuối
10	27
5	22
6	23
2	19
9	26

Quy tắc: Cộng 17

7)

Số đầu	60	40	100	80	30
Số cuối	6	4	10	8	3

Quy tắc: Chia cho 10

8)

Số đầu	9	4	6	3	10
Số cuối	23	18	20	17	24

Quy tắc: Cộng 14

9)

Số đầu	6	2	4	3	5
Số cuối	42	14	28	21	35

Quy tắc: Nhân với 7

10)

Số đầu	2	6	8	4	7
Số cuối	12	36	48	24	42

Quy tắc: Nhân với 6

11)

Số đầu	16	9	13	15	8
Số cuối	10	3	7	9	2

Quy tắc: Trừ 6

12)

Số đầu	11	12	15	16	10
Số cuối	5	6	9	10	4

Quy tắc: Trừ 6

1. **7**2. **7**3. **6**4. **9**5. **6**6. **27**7. **8**8. **24**9. **2**10. **7**11. **15**12. **10**